

Số: 2558/2026/GCNĐKBS-SGDĐT

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**CHỨNG NHẬN:**

**1. Tên cơ sở: TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - CÔNG NGHỆ**

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: College Of Economics And Technology

Địa chỉ trụ sở chính: Số 233, Tổ 59, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.856.929

Website: ceat.edu.vn

Email: ceat.edu.vn@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 542/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 15/3/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 207/2024/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 08/3/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 122/2025/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 24/01/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 192/2025/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 17/02/2025 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên.

**2. Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.**

a) Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ( *TDP Đình, Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên*).

Lý do đăng ký bổ sung: Bổ sung địa điểm đào tạo ngoài địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

| Stt        | Tên ngành, nghề đào tạo                       | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|------------|-----------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>I</b>   | <b>Ngôn ngữ văn học và văn hóa nước ngoài</b> | <b>52202</b>   |                       |                  |
| 1          | Tiếng Trung Quốc                              | 5220209        | 70                    | Trung cấp        |
| <b>II</b>  | <b>Kinh doanh</b>                             | <b>53401</b>   |                       |                  |
| 1          | Thương mại điện tử                            | 5340122        | 70                    | Trung cấp        |
| <b>III</b> | <b>Khách sạn, nhà hàng</b>                    | <b>58102</b>   |                       |                  |
| 1          | Kỹ thuật chế biến món ăn                      | 5810207        | 70                    | Trung cấp        |

b) Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Xóm Đồng Mạc, Xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên*).

Lý do đăng ký bổ sung: Bổ sung địa điểm đào tạo ngoài địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

| Stt       | Tên ngành, nghề đào tạo | Mã ngành, nghề | Quy mô tuyển sinh/năm | Trình độ đào tạo |
|-----------|-------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| <b>I</b>  | <b>Thú y</b>            | <b>56401</b>   |                       |                  |
| 1         | Thú y                   | 5640101        | 70                    | Trung cấp        |
| <b>II</b> | <b>Kinh doanh</b>       | <b>53401</b>   |                       |                  |
| 1         | Thương mại điện tử      | 5340122        | 70                    | Trung cấp        |

c) Liên kết đào tạo tại: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (*Xóm Trần Phú, Xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên*).

Lý do đăng ký bổ sung: Bổ sung địa điểm đào tạo ngoài địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

| Stt       | Tên ngành,<br>nghề đào tạo | Mã ngành,<br>nghề | Quy mô tuyển<br>sinh/năm | Trình độ<br>đào tạo |
|-----------|----------------------------|-------------------|--------------------------|---------------------|
| <b>I</b>  | <b>Kinh doanh</b>          | <b>53401</b>      |                          |                     |
| 1         | Thương mại điện tử         | 5340122           | 70                       | Trung cấp           |
| <b>II</b> | <b>Khách sạn, nhà hàng</b> | <b>58102</b>      |                          |                     |
| 1         | Kỹ thuật chế biến món ăn   | 5810207           | 70                       | Trung cấp           |

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày ký./. *Ran*

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Văn Kiên**

